

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 19-01-2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Đậu Trường Sơn**
2. Ông: **Nguyễn Thanh Phương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Quyên** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ làm thư ký

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tình**- Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/HSST ngày 15/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Văn H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 24/9/1998 tại: huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ học vấn: 09/12. Con ông: Vi Văn B, sinh năm 1968; con bà: Trương Thị H, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An từ ngày 10/10/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vi Văn H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 03/11/2001 tại: huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ học vấn: 07/12; con ông: Vi Văn Đ, sinh năm: 1964; con bà:

Vi Thị T, sinh năm: 1966; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An từ ngày 10/10/2021 đến nay. Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1 Ông Vi Văn B, sinh năm 1968; cư trú tại bản K, xã T, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2 Anh Nguyễn Thế N, sinh năm 1995; cư trú tại: Xóm T, xã K, huyện Tân Kỳ, Tỉnh nghệ An. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Trần Văn H, sinh năm 1950; nơi cư trú : Xóm A, xã B, huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/10/2021, Vi Văn H (1998) đang ở nhà tại bản K, xã T, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0343.527.709 gọi cho bạn là Vi Văn H (2001, trú tại: Bản C, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An) có số thuê bao 0357.339.274 hỏi *"Bên đó có mối mô lấy hàng không"*. Hiểu ý của Vi Văn H (1998) là hỏi tìm nơi mua ma túy đá, nên Vi Văn H (2001) nảy sinh ý định góp chung tiền để mua ma túy sử dụng cùng Vi Văn H (1998). Do trước đây có một người bạn trên Zalo tên "Hạo Nam" (Vi Văn H (2001) không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) giới thiệu cho một người đàn ông tên N số thuê bao 0329.150.559 ở thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ có bán ma túy (nhưng Vi Văn H (2001) cũng chưa từng gặp và không rõ lai lịch, địa chỉ) nên Vi Văn H (2001) trả lời Vi Văn H (1998) *"Có mối ở Lat, sang đây"*. Nghe thế, Vi Văn H (1998) liền điều khiển xe máy nhãn hiệu Exciter150 mang biển kiểm soát 37C1-205.16 của bố mình là Vi Văn B (1968, trú tại: Bản K, xã T, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An) đi đến nhà Vi Văn H (2001) để gặp H nói chuyện. Quá trình nói chuyện, Vi Văn H (1998) nói *"Mình có năm trăm đây, bạn có thì bỏ ít nữa ta đi mua"*, thì Vi Văn H (2001) trả lời *"Mình có một trăm đây"*. Sau khi thống nhất, khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Vi Văn H (2001) điều khiển xe máy Exciter150 biển kiểm soát 37C1-205.16 chở Vi Văn H (1998) đi ra thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ để mua ma túy. Trên đường đi, Vi Văn H (2001) dùng số thuê bao của mình gọi vào số thuê bao 0329.150.559 mà H lưu trong danh bạ tên "Lat" và hỏi *"Đây có phải anh N không"*, thì người này hỏi *"Ai đây"*, Vi Văn H nói *"Em là em của anh Zalo Hạo Nam"*, thì người này hỏi lại *"Gọi có việc chi"*, thì Vi Văn H trả lời *"Anh có đá không, lấy cho em sáu trăm"* (ý Vi Văn H (2001) hỏi để mua 600.000

đồng ma túy đá), thì người này liền nói "*Khi ra gần đến nơi thì gọi anh*". Vi Văn H (2001) tiếp tục chở Vi Văn H (1998) đi ra phía ngã tư đèn xanh đỏ thị trấn Tân Kỳ rồi rẽ trái một đoạn hướng lên Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ theo chỉ dẫn của N thì gặp một nam thanh niên cởi trần đứng bên phải đường đoạn thuộc khối 3, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ vẫy tay lại. Biết đó là N nên Vi Văn H (2001) dừng xe để Vi Văn H (1998) ngồi ngoài chờ, còn Hùng (2001) thì đi bộ theo Hải vào trong ngõ rồi lấy số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) gồm 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) là tiền của Vi Văn H (1998) đưa lúc đi trên đường và 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) là tiền Hùng (2001) mang theo đưa cho N. Người này cầm tiền rồi nói Vi Văn H (2001) đi kiếm quán nước gần đó ngồi chờ, nên Vi Văn H (2001) quay ra chở Vi Văn H (1998) lại quán nước gần vòng xuyên thị trấn Tân Kỳ uống nước và chờ N. Khoảng một tiếng sau, Vi Văn H (2001) gọi cho N hỏi "*Về chưa*", thì N trả lời "*Quay lại mà lấy*", nên Vi Văn H (2001) chở Vi Văn H (1998) quay lại chỗ cũ rồi một mình đi bộ vào trong ngõ gặp N. Tại đây, N đưa cho Vi Văn H (2001) 01 (một) gói nhỏ bên ngoài được gói bằng lớp nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Vi Văn H (2001) quan sát thấy đây là ma túy cần mua nên cầm trong lòng bàn tay trái quay ra chở Vi Văn H (1998) đi về nhà mình ở xã T, huyện Tân Kỳ. Trên đường đi, Vi Văn H (2001) luôn tay ra phía sau đưa gói ma túy cho Vi Văn H (1998), biết đó là gói ma túy vừa mới mua nên Vi Văn H (1998) cầm giấu trong lòng bàn tay trái của mình. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đi đến khu vực đường Quốc lộ 48E thuộc địa bàn khối 5, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An thì gặp tổ công tác Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, nhận thức được hành vi cất giấu gói ma túy của mình là vi phạm pháp luật nên Vi Văn H (1998) đã tự nguyện lấy trong lòng bàn tay trái ra 01 (một) gói nhỏ được gói bên ngoài là lớp nilon màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là ma túy đá các đối tượng cùng nhau góp chung tiền mua về nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vi Văn H (1998) và Vi Văn H (2001), niêm phong gói ma túy nói trên, thu giữ các vật chứng liên quan rồi đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 1404/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 16/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Vi Văn H (1998) gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là 0,53g (*Không phải năm mươi ba gam*).

Vật chứng vụ án vụ án :

- Số ma túy, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,295g (Không phải hai trăm chín mươi lăm gam) thu của Vi Văn H (1998) được niêm phong trong bì thư số 2.

- 01 (một) chiếc điện thoại màu đen, nhãn hiệu VIVO có gắn thẻ sim số 0357.339.274 và thẻ sim số 0865.644.421, có số IMEI1: 867695054247753, IMEL2: 867695054247746 đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn H (sinh năm 2001)

- 01 (một) chiếc điện thoại màu đen, nhãn hiệu VIVO có gắn thẻ sim số 0343.527.709, có số IMEI1: 860671055132952, IMEL2: 860671055132945 đã qua sử dụng, thu giữ của Vi Văn H (1998).

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh đen, biển kiểm soát 37C1-205.16, số khung: 305372, số máy: 1076369 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là của ông Vi Văn B

Quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến công tác điều tra, truy tố, xét xử nên cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã làm thủ tục trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Vi Văn B.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSTK ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố các bị cáo Vi Văn H (sinh năm 1998) và Vi Văn H (2001) về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên các bị cáo Vi Văn H (1998) và Vi Văn H (2001) về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Vi Văn H (1998) mức án từ 13 đến 14 tháng tù; Xử phạt: Vi Văn H (2001) mức án từ 12 đến 13 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho cả 2 bị cáo

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại màu đen, nhãn hiệu VIVO có gắn thẻ sim số 0357.339.274 và thẻ sim số 0865.644.421, có số IMEI1: 867695054247753, IMEL2: 867695054247746 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Vi Văn H (2001); 01 (một) chiếc điện thoại màu đen, nhãn hiệu VIVO có gắn thẻ sim số 0343.527.709, có số IMEI1: 860671055132952, IMEL2: 860671055132945 thu giữ của Vi Văn H (1998)

Tịch thu tiêu huỷ 0,295g (*Không phải hai trăm chín mươi lăm gam*) ma túy còn lại thu của Vi Văn H (1998) và vỏ bao bì được niêm phong trong phong bì thư số 02.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có khai nại gì thêm, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Vi Văn H (1998), Vi Văn H (2001) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Vi Văn B không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn H (1998), Vi Văn H (2001) đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng và chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/10/2021, tại khu vực đường Quốc lộ 48E thuộc địa bàn khối 5, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An phát hiện và bắt quả tang Vi Văn H (1998) đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,53g (*Không phải năm mươi ba gam*) ma túy (Methamphetamine). Số ma túy này là Vi Văn H (1998) cùng Vi Văn H (2001) góp chung tiền mua về nhằm mục đích cùng nhau sử dụng.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép 0,53g (*Không phải năm mươi ba gam*) ma túy (Methamphetamine) của Vi Văn H (1998) và Vi Văn H (2001) là đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Vi Văn H (1998) cùng Vi Văn H (2001) là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an ninh xã hội ở địa phương, gây

hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do ý thức coi thường kỷ cương pháp luật và bất chấp mọi hậu quả xảy ra nên các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Cần phải lên một mức án thật nghiêm minh để có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và làm gương phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này có 02 bị cáo tham gia, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ với nhau, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Vi Văn H (1998) là người khởi xướng mua ma túy để sử dụng và người góp tiền nhiều nhất, sau khi mua được ma túy Hùng (1998) là người cất giữ ma túy rồi bị bắt, do vậy Vi Văn H (1998) phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và mức án phải cao hơn so với đồng bọn. Đối với Vi Văn H (2001) là người thống nhất góp tiền với Vi Văn H (1998) mua ma túy để sử dụng; Vi Văn H (2001) là người trực tiếp tìm kiếm nguồn hàng ma túy để mua, bị cáo có vai trò là người giúp sức và người thực hành tích cực. Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện.

[6] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của các bị cáo thấy rằng: Cả 2 bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Hai bị cáo đều được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Vi Văn H (1998) mức án từ 13 tháng đến 14 tháng. Xử phạt Vi Văn H (2001) mức án từ 12 tháng đến 13 tháng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là căn cứ cần được chấp nhận Hội đồng xét xử quyết định xử Vi Văn H (1998) mức án 13 tháng tù; Vi Văn H (năm 2001) mức án 12 tháng tù là đủ nghiêm.

[8] Về vật chứng vụ án: 0,295g (Không phải hai trăm chín mươi lăm gam) ma túy (Methamphetamine) còn lại thu giữ của Vi Văn H (1998) là công cụ các bị cáo thực hiện việc phạm tội là vật cấm lưu hành, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại màu đen, nhãn hiệu VIVO có gắn thẻ sim số 0357.339.274 và thẻ sim số 0865.644.421, có số IMEI1: 867695054247753, IMEI2: 867695054247746 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Vi Văn H (sinh năm 2001); 01 (một) chiếc điện thoại màu đen, nhãn hiệu VIVO có gắn thẻ sim số 0343.527.709, có số IMEI1: 860671055132952, IMEI2: 860671055132945 thu giữ của Vi Văn H, sinh năm 1998. Là vật chứng

các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter 150 biển kiểm soát 37C1-205.16, số khung: 305372, số máy: 1076369. Quá trình điều tra đã chứng minh được là tài sản của anh Vi Văn B; Việc Vi Văn H (1998) lấy điều khiển đi mua ma túy ông B không biết nên ông B không phạm tội và Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ đã trả lại chiếc xe máy trên cho ông B là đúng pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông tên N có số thuê bao 0329.150.559 trực tiếp bán ma túy cho Vi Văn H (2001) tại địa bàn thị trấn Tân Kỳ theo lời khai của bị cáo. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã tiến hành điều tra, xác minh số thuê bao 0329.150.559 xác định: Người đứng tên đăng ký chủ thuê bao là Nguyễn Thế N (1995, trú tại: xóm T, xã K, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An). Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Thế N lên làm việc và người này trình bày: số thuê bao 0329.150.559 đúng là do N đứng tên đăng ký nhưng N đã làm mất vào ngày 01/9/2021, nên từ đó đến nay N chưa đăng ký lại để sử dụng; và vào ngày 10/10/2021 Nguyễn Thế N cũng không gặp và không trao đổi, mua bán gì với bị cáo Vi Văn H (2001). Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, thu thập ảnh chân dung có Nguyễn Thế N cho bị cáo Vi Văn H (2001) nhận dạng nhưng bị cáo Vi Văn H (2001) khẳng định: trong số những người bị cáo nhận dạng không có ai là N bị cáo đã gặp và mua ma túy vào ngày 10/10/2021, nên không đủ căn cứ để kết luận. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Vi Văn H (1998) và Vi Văn H (2001) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]- Tuyên bố: Các bị cáo Vi Văn H (1998), Vi Văn H (2001) phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vi Văn H (1998) mức án 01 năm 01 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2021.

Xử phạt: Vi Văn H (2001) mức án 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2021.

[2] Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng Điều 47 BLHS, Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) sau khi đã lấy mẫu giám định còn lại 0,295g

(Không phải hai trăm chín mươi lăm gam) và vỏ bao bì được niêm phong trong một phong bì thư bưu điện đánh số 02.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại màu đen, nhãn hiệu VIVO có gắn thẻ sim số 0357.339.274 và thẻ sim số 0865.644.421, có số IMEI1: 867695054247753, IMEI2: 867695054247746 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Vi Văn H (sinh năm 2001); 01 (một) chiếc điện thoại màu đen, nhãn hiệu VIVO có gắn thẻ sim số 0343.527.709, có số IMEI1: 860671055132952, IMEI2: 860671055132945 thu giữ của Vi Văn H, sinh năm 1998. vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ lập ngày 14 tháng 12 năm 2021.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Vi Văn H (1998) và Vi Văn H (2001) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, Vi Văn H (1998), Vi Văn H (2001) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn B có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Tân Kỳ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thắng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tân Kỳ, ngày 26 tháng 7 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào ngày 26 tháng 7 năm 2021.

Tại: Phòng nghị án- TAND huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Văn Thắng .

Các Hội thẩm :

1. Ông: **Phạm Công Thành**
2. Ông: **Đậu Trường Sơn**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

- **Trần Hữu Dương**; sinh ngày: 15/9/1995, tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Nam Tiến, xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;

- **Đặng Hồ Hoàn**; sinh ngày: 23/4/2004 tại: huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Nam Tiến, xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Hồ Hoàn*: Bà Nguyễn Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Hồ Hoàn*: Ông Đặng Hồ Bắc- Sinh năm: 1976, trú tại xóm Nam Tiến, xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Những chứng cứ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được 0,085 gam ma Túy (Methamphetamine) và 1 chiếc điện thoại di động; kết quả kiểm tra nội dung lưu trữ trong điện thoại; kết luận giám định số 647/KL – PC09(DD2 –MT) ngày 01/5/2021; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú tại cơ quan điều tra huyện Tân Kỳ; kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và tài liệu do cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ cung cấp có trong hồ sơ vụ án .

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Tuyên bố: Trần Hữu Dương, Đặng Hồ Hoàn phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về hình phạt, các biện pháp tư pháp áp dụng đối với các bị cáo:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Hữu Dương** mức án 2 năm, 1 tháng tù .tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2021.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 91; Điều 98, khoản 1 Điều 101; Điều 58; khoản 2,3 Điều 54, khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đặng Hồ Hoàn** mức án 18 tháng tù cho hưởng án treo. thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Hồ Hoàn cho UBND xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Đặng Hồ Hoàn cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS và điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu, hóa giá bán nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 có vỏ màu xanh than, loại máy cảm ứng, màn hình có nhiều vị trí bị vết nứt, vỡ. Số Imel 1: 357966105626528; số Imel 2; 357967105626526. Bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0818145730.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư số 02 có kích thước 12x18cm xung quanh có viền xanh đỏ trước đề chữ: *“Phong bì thư số 02 đựng vỏ bao bì niêm phong vật chứng thu giữ của Đặng Hồ Hoàn, sinh năm 2004, cư trú tại xóm Nam Tiến, xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An ngày 19/4/2021 để lại”*. Trên mép dán của bao phong bì thư được niêm phong bằng chữ ký của Đặng Hồ Hoàn, người chứng kiến, cùng các thành viên tham gia niêm phong và hình dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ.

Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ ngày 02 tháng 6 năm 2021.

6 Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Hữu Dương, Đặng Hồ Hoàn mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Quá trình thực hiện hành vi, quyết định tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng với những quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

8. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Đặng Hồ Hoàn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Kết quả biểu quyết: 3/3.

9. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào ngày 26 tháng 7 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đậu Trường Sơn Phạm Công Thành

Nguyễn Văn Thắng